**I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm): Đọc văn bản sau:**

**BÀ BÁN BỎNG CỔNG TRƯỜNG TÔI**

**(Lược trích một đoạn:** *Trước cổng trường nhân vật tôi có bà bán bỏng tóc bạc phơ, lưng còng, rất hiền hậu. Bà bán hàng thường thêm bỏng cho lũ trẻ nên đứa nào cũng thích mua hàng của bà. Một hôm, thằng Tòng béo lớp tôi phao tin đồn là bà bán bỏng bị ho lao, có thể lây nhiễm. Thế là bọn bạn lớp tôi không còn ra mua hàng cho bà như trước. Tin đó truyền đi khắp trường, hàng bỏng của bà bị ế đến mấy ngày không bán nổi. Thế rồi bà không bán bỏng ở cổng trường nữa. Tôi và lũ bạn cũng chẳng ai nhớ tới bà, chúng tôi chuyển sang mua ô mai, táo dầm)*

Một hôm mẹ tôi sai tôi ra chợ mua mớ rau. Tôi bỗng gặp bà bán bỏng, trông bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới, bà chống gậy và đeo một cái bị đi vào hàng cơm, bà lấy trong bị ra một cái bánh mì khô và nói gì nho nhỏ với bà hàng cơm, nghe không rõ. Tôi chỉ nghe tiếng quát mắng to tướng của bà hàng cơm:

- Nướng nhanh lên mà đi cho khuất mắt. Trông người chả ra người, như con gà rù thế kia mà ám hàng người ta thì làm sao người ta bán được…

Bà bán bỏng lật đật đến gần bếp lò run rẩy nhét cái bánh mì vào phía dưới lò. Chứng kiến tất cả cái cảnh ấy tự nhiên tôi thấy thương bà quá. Tôi chạy lại gần bà, ấn vội vào tay bà số tiền mẹ tôi đưa mua rau rồi chạy vụt về. Tôi về nhà kể lại với mẹ mọi việc, mẹ tôi không mắng tôi về việc ấy mà lại trách tôi chuyện khác kia. Mẹ bảo:

- Con giúp đỡ người nghèo là đúng, nhưng con thử nghĩ xem, với số tiền mua rau ấy bà già chỉ sống được một bữa, còn bữa sau thì sao? Đáng lẽ trước kia con và các bạn con đừng tung cái tin “bà bán bỏng ho lao” ra thì chắc bà vẫn sống được tử tế. Đằng này, vô tình con và các bạn con đã hại bà ấy. Các con chưa hiểu được đâu. Chưa hiểu được một người già mà phải đói khát thì khổ đến thế nào… Mẹ còn nói nhiều nhiều nữa nhưng thấy tôi rân rấn nước mắt nên mẹ thôi. Mẹ lại đưa tiền cho tôi đi mua rau.

Hôm sau đến lớp tôi kể cho các bạn nghe mọi sự việc, kể cả chuyện mẹ tôi đã mắng tôi như thế nào. Các bạn nghe mà ai cũng bùi ngùi cảm thấy mình có lỗi, bỗng có bạn lên tiếng:  
 - Thế ai bảo cậu Tòng là bà ấy ho lao?

- Ai bảo? Ai bảo?... – Tất cả nhao lên như muốn lên án Tòng.

- Tớ cũng chẳng nhớ. – Tòng trả lời yếu ớt. – Tớ nghe thấy thế.

- Cậu nghe chưa chính xác mà đã nói. Cậu ác thế! Ác thế!

- Khổ thân bà ấy. – Một bạn nói. – Làm thế nào để giúp bà ấy bây giờ? Hay là góp tiền lại đem cho bà ấy.

- Làm thế chẳng được đâu. – Tôi nói. – Mẹ tớ bảo là khi bà ấy ăn hết số tiền mình cho thì bà ấy lại đói. Hay là khi nào tớ gặp bà ấy tớ sẽ bảo: “Bà cứ bán bỏng đi chúng cháu lại mua cho bà” mà tất cả chúng mình phải mua của bà ấy kia, bảo cả bọn lớp khác nữa.”

- Ừ, phải đấy! – Một bạn nói. – Tất cả chúng mình đều mua.  
 - Tất cả.  
 - Tất cả. – Các bạn đồng thanh tán thành. Có bạn lại còn đề ra mình sẽ ăn sáng bằng bỏng.

*(Theo Xuân Quỳnh, Trời xanh của mỗi người, NXB Kim Đồng, 2017, tr99-106)*

**Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 1 (0,5 điểm):** Truyện “Bà bán bỏng cổng trường tôi” được kể theo ngôi kể nào?

**Câu 2** **(0,5 điểm):** Trong văn bản, nhân vật tôi bị mẹ trách vì điều gì?

**Câu 3 (1,0 điểm):** Phép liệt kê trong câu văn sau có tác dụng gì?

*“Tôi bỗng gặp bà bán bỏng, trông bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới, bà chống gậy và đeo một cái bị đi vào hàng cơm, bà lấy trong bị ra một cái bánh mì khô và nói gì nho nhỏ với bà hàng cơm, nghe không rõ.”*

**Câu 4** **(1,0 điểm):** Qua những hành động và việc làm của nhân vật tôi sau khi chứng kiến hoàn cảnh của bà bán bỏng, em thấy nhân vật tôi có những phẩm chất gì?

**Câu 5** **(1,0 điểm):** Qua câu chuyện trên, em rút ra những bài học gì cho bản thân?

**II. VIẾT (6,0 điểm)**

Câu 1 (2đ). Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phần tích nhân vật bà bán bỏng trong truyện “Bà bán bỏng cổng trường tôi”.

Câu 2 (4đ). Hạnh phúc chỉ đến khi hạn biết cho đi một cách vô điểu kiện. Viết bài văn nghị luận 400 chữ về sự cho đi trong cuộc sống hôm nay.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **5,0** |
|  | **1** | - Ngôi kể thứ nhất (người kể xưng tôi) | 0,5 |
| **2** | - Nhân vật *tôi* bị mẹ trách mắng vì: *tôi* và các bạn trong lớp tung tin bà bán bỏng bị ho lao nên không còn ai mua bỏng, làm bà mất đi nguồn sống | 0,5 |
| **3** | - Phép liệt kê:  *bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới, bà chống gậy, đeo một cái bị đi vào hàng cơm, bà lấy trong bị ra một cái bánh mì khô và nói gì nho nhỏ với bà hàng cơm*  *-*Tác dụng:  + Giúp cho cách diễn đạt giàu hình ảnh  + Gợi tả dáng vẻ già nua, khổ hạnh, tiều tụy, đáng thương của bà bán bỏng  + Thể hiện sự thương cảm (hoặc cảm thông, xót xa) của nhân vật tôi với bà bán bỏng | 0,5  0,25  0,5  0,25 |
| **4** | - Qua những hành động và việc làm của nhân vật tôi sau khi chứng kiến hoàn cảnh của bà bán bỏng, nhân vật tôi có những phẩm chất:  + Có tấm lòng nhân hậu, biết yêu thương, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn  + Biết nhận ra lỗi lầm sau khi cùng các bạn tung tin bà bản bỏng bị ho lao  + Có trách nhiệm khắc phục lỗi lầm mình mắc phải | 0,5  0,5 |
| **5** | - Bài học:  **+** Biết sống yêu thương, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn  + Không nên tung tin đồn nhảm  + Biết được hậu quả khôn lường của những tin đồn không có căn cứ  + Phải có trách nhiệm với những việc làm sai của mình. | 1,5 |
| **II** | **VIẾT** | | 6,0 |
|  | **1**  **2** | a. Mở đoạn:  - Giới thiệu khái quát về nhân vật bà bán bỏng: Bà là hình ảnh đại diện cho những người lao động nghèo khổ, chịu đựng bất công trong xã hội. Vai trò của bà trong câu chuyện và những thông điệp mà tác giả muốn truyền tải thông qua nhân vật này.  b. Thân đoạn:  - Phân tích nhân vật bà bán bỏng:  + Miêu tả ngoại hình và cuộc sống của bà trước khi có tin đồn: hiền hậu, tử tế, gần gũi với lũ trẻ.  + Phân tích tác động của tin đồn đối với cuộc sống của bà: bị xa lánh, không bán được hàng, dẫn đến cuộc sống suy sụp.  + Miêu tả hình ảnh bà khi nhân vật tôi gặp lại ngoài chợ: gầy gò, lưng còng, quẩn áo rách rưới, biểu hiện của sự khổ cực và cô đơn.  + Nhận xét vể ý nghĩa của sự thay đổi này: Phản ánh hậu quả của sự vố cảm và định kiến xã hội.  c. Kết đoạn:  + Đánh giá tổng quát về nhân vật bà bán bỏng.  + Ý nghĩa nhân văn từ câu chuyện của bà: Lời cảnh tỉnh về lòng nhân ái và trách nhiệm của mỗi người trong cộng đổng.  + Thông điệp mà tác giả Xuân Quỳnh muốn gửi gắm qua nhân vật này.  **Đoạn văn tham khảo**  Bà bán bỏng trong truyện “Bà bán bỏng cổng trường tôi” của Xuân Quỳnh là hình ảnh tiêu biểu cho những người lao động nghèo khó, chịu đựng bất công trong xã hội. Trước khi có tin đồn, bà hiện lên là một người phụ nữ già cả, tóc bạc phơ, lưng còng nhưng lại rất hiền hậu, tử tế và yêu thương trẻ nhỏ. Hình ảnh bà thêm bỏng cho lũ trẻ, khiến chúng thích mua hàng của bà, thể hiện tấm lòng bao dung, nhân hậu giữa cuộc sống khó khăn. Tuy nhiên, cuộc sống của bà hoàn toàn bị đảo lộn bởi tin đồn vô căn cứ “bà bán bỏng bị ho lao.” Tin đồn lan rộng khiến bà bị xa lánh, mất nguồn thu nhập, và phải rời bỏ cổng trường, rơi vào cảnh sống lay lắt, khổ cực. Khi nhân vật “tôi” gặp lại bà ngoài chợ, hình ảnh bà gầy gò, lưng còng, quần áo rách rưới, phải chống gậy đi xin ăn, là minh chứng đau lòng về sự suy sụp của một con người dưới áp lực của định kiến xã hội. Qua nhân vật bà, tác giả không chỉ phản ánh sự nhẫn tâm, vô cảm của con người mà còn cảnh tỉnh chúng ta về hậu quả khôn lường của những lời nói thiếu trách nhiệm. Câu chuyện của bà là bài học nhân văn sâu sắc, nhắc nhở mỗi người cần sống nhân ái, biết yêu thương và chia sẻ để xã hội trở nên tốt đẹp hơn. Đây cũng là thông điệp mà Xuân Quỳnh muốn gửi gắm qua nhân vật đáng thương nhưng giàu sức lay động này. | **2,0** |
| 1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề  2. Xác định đúng yêu cầu của đề: Nghị luận về sự cho đi trong cuộc sống hôm nay.  3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm  HS có thể viết bài theo nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lý lẽ và bằng chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:  a. Mở bài:  - Giới thiệu vấn đề: Hạnh phúc là khát vọng của mọi người; nhưng không phải ai cũng nhận ra rằng hạnh phúc đích thực đến từ việc biết cho đi một cách vô điều kiện. Việc cho đi không chỉ giúp người khác mà còn mang lại niềm vui; ý nghĩa cho chính bản thân.  - Dẫn dắt vào vấn đề nghị luận: Trong cuộc sống hiện đại; sự cho đi không chỉ là một hành động cao đẹp mà còn là nguồn cội của hạnh phúc thực sự.  b. Thân bài:  - Giải thích khái niệm “cho đi một cách vô điều kiện”:  + Cho đi mà không mong nhận lại; không đặt điều kiện hay kỳ vọng.  + Sự cho đi xuất phát từ tấm lòng chần thành; từ lòng nhân ái; yêu thương con người.  - Phân tích ý nghĩa và giá trị của việc cho đi:  + Đối với người nhận: Họ nhận được sự giúp đỡ, niềm vui; và cảm giác được quan tâm; chia sẻ. Sự cho đi có thể thay đổi cuộc đời người nhận theo hướng tích cực.  + Đối với người cho: Nhận lại niềm hạnh phúc, sự thanh thản trong tâm hồn; ý nghĩa sống; và đôi khi là sự tôn trọng từ người khác. Việc cho đi giúp người ta sống có ích hơn; giàu lòng nhân ái và tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp với xã hội.  + Đối với xã hội: Lan tỏa giá trị nhân văn; xây dựng cộng đồng đoàn kết; văn minh và yêu thương nhau hơn.  - Dẫn chứng:  + Đưa ra các ví dụ thực tế về những người đã cho đi một cách vồ điều kiện và những tác động tích cực từ hành động này.  + So sánh giữa những người chỉ biết nhận với những người biết cho đi để làm nổi bật ý nghĩa của việc cho đi.  - Bàn luận mở rộng:  + Phản biện những quan niệm sai lâm về việc cho đi (cho rằng cho đi là mất mát; thiệt thòi).  + Liên hệ với thực trạng hiện nay: Sự cho đi trong xã hội hiện đại; những thách thức và cơ hội để lan tỏa tinh thần cho đi.  c. Kết bài:  - Khẳng định lại ý nghĩa của sự cho đi một cách vô điếu kiện: Hạnh phúc thật sự chỉ đến khi con người biết sống vì người khấC; biết cho đi mà khống đòi hỏi.  - Lời kêu gọi: Môi người cần nhận thức rõ giá trị của việc cho đi và thực hiện nó trong cuộc sống hàng ngày để không chỉ mang lại hạnh phúc cho bản thân mà còn làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn. | **4,0** |
| 4. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đê' nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. |  |
| 5. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng đúng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. |  |